

Bản án số:52/2021/HC-PT
Ngày 01 tháng 02 năm 2021
V/v “Khởi kiện Quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Lê Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 442/2020/TLPT-HC ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc “*Khởi kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2020/HC-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4163/2020/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

Ông Trương Hoàng L, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: 127-129 đường Bạch Đằng, tổ 6, khu phố 2, phường Phước Tr, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Người bị kiện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

1/ Ông Phan Văn M – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt);

2/ Ông Hồ Việt Phước Thịnh – Chuyên viên Chi cục quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Đ, phường Phước Tr, thành phố Bà R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người kháng cáo:Người khởi kiện là Ông Trương Hoàng L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện - Ông Trương Hoàng L trình bày:

Diện tích đất 5.000m² Ông Trương Hoàng L khởi kiện nằm trong lô đất 28.960m² tọa lạc tại thôn Phước Tr, thị trấn Bà R (cũ), số địa bộ số 394 thuộc lô số 302, tờ 1 do bà Huỳnh Thị Tr sang lại của ông Huỳnh Văn Tr1 ngày 13/8/1940 (Theo trích lục Ty Điền địa Phước T cấp ngày 26/10/1973).

Ngày 09/5/1990 Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 704/QĐ.UBT (gọi là Quyết định 704/QĐ.UBT) tại khoản 1 Điều I có nội dung: “Bà Trần Mỹ B được thừa hưởng quyền lợi hợp pháp trên diện tích 5.000m² trong tổng số 10.000m² đất thổ cư. Giao cho bà Trần Mỹ B 2.500m² đất mặt tiền (trong tổng số 5.000m²) để trực tiếp quản lý và sử dụng vào nhu cầu của gia đình đúng theo quy hoạch và quy định của pháp luật. 2.500m² còn lại, những gia đình và đơn vị đang sử dụng hợp pháp thì tiến hành thương lượng với bà Trần Mỹ B trên cơ sở có tình, có lý”,

Cụ thể 2.500m²/5.000m² còn lại do hợp tác xã cơ khí và 05 hộ dân đang sử dụng, bà B với Hợp tác xã và 05 hộ dân chưa thỏa thuận bồi thường xong nên việc giao đất không thực hiện được, sau đó bà B chết, ông L là người thừa kế hợp pháp của bà B tiếp tục khiếu nại.

Ngày 02/5/1998 UBND tỉnh Bà Rịa– Vũng Tàu ban hành quyết định 1005/QĐ-UB (gọi là Quyết định 1005/QĐ-UB), về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Hoàng L và ông Trần Hữu Ng về quyền sử dụng đất tại phường Phước Tr, thị xã Bà R. Tại Điều I có nội dung: *Nay công nhận quyết định số 704/QĐ-UBT ngày 09-5-1990 của UBND tỉnh Đồng Nai giải quyết đơn khiếu nại về đất đai của bà Trần Mỹ B; Các quyết định 623/QĐ- UBH ngày 09-7-1988 và quyết định 605/QĐ-UBH ngày 14-7-1989 của UBND huyện Châu Th giải quyết khiếu nại của ông Trần Hữu Ng về đất đai là đúng. Hiện tại bà Trần Mỹ B đã chết, Ông Trương Hoàng L (con ruột của bà B) có giấy xác nhận là người thừa kế hợp pháp được tiếp tục thực hiện quyết định nói trên của UBND tỉnh Đồng Nai.*

Ngày 08/11/2000 UBND thị xã Bà R ban hành Quyết định 1044/QĐ.UB công nhận sự thỏa thuận giữa Công ty dịch vụ sản xuất thương mại Bà Rịa (trước là HTX cơ khí) với ông L; Theo đó ông L trả cho Công ty dịch vụ sản xuất thương mại Bà R 200.000.000 đồng để nhận lại 2.167m² đất cùng toàn bộ tài sản trên đất.

Tại Công văn số 113/TL-XKT ngày 27/02/2002 của Thanh tra tỉnh

Bà Rịa- Vũng Tàu cũng đã xác định: “Quyết định số 1005/QĐ-UB ngày 02-5-1998 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu là quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng có hiệu lực pháp luật.”

Ông Trần Hữu Ngkhởi kiện về tranh chấp quyền sử dụng đất trên với Ông Trương Hoàng L; ngày 29/6/2005 Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2005/DSST, bản án này bị kháng cáo, nên ngày 22/9/2005 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án dân sự phúc thẩm số 347/2005/DSPT đã công nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 1044/QĐ.UB ngày 08/11/2000 của UBND thị xã Bà R, Quyết định số 704/QĐ.UBT và Quyết định số 1005/QĐ-UB cho Ông Trương Hoàng L.

Ngày 21/7/2014, UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1486/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 1005/QĐ-UB (gọi tắt Quyết Định số 1486/QĐ-UBND), tại điều 1 sửa đổi, bổ sung nội dung: Từ “*công nhận Quyết định 704/QĐ-UBT ngày 09/5/1990 Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết đơn khiếu nại về đất đai của bà Trần Mỹ B*” thành: “*Bà Trần Mỹ B được thừa hưởng quyền lợi hợp pháp trên diện tích 5.000m² trong tổng số 10.000m² đất (nằm trong diện tích 2ha 8.960)*”

Cũng cùng một giấy tờ pháp lý mà UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lại giải quyết dứt điểm 1/2 quyền lợi hợp pháp cho ông Trần Hữu Nghiệp, UBND tỉnh thừa nhận những giấy tờ pháp lý này (không chỉnh sửa) mà lại phủ nhận giấy tờ pháp lý đó để tùy tiện chỉnh sửa, không giải quyết quyền lợi hợp pháp của gia đình ông L, từ đó yêu cầu kháng nghị các bản án sơ thẩm và phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định Giám đốc thẩm đã tuyên hủy 02 bản án hành chính sơ thẩm, hành chính phúc thẩm và yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu thụ lý giải quyết lại, gia đình ông L không đồng ý.

Thứ nhất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở phần đất còn lại mà ông L đang sử dụng;

Thứ hai, đền bù phần diện tích đất đã thu hồi làm đường Bạch Đ, thành phố Bà Rịa.

Chứng cứ chứng minh: Các giấy tờ pháp lý có trong hồ sơ do người khởi kiện cung cấp là đúng quy định pháp luật như:

Theo trang 02,03,05,06,14 của Báo cáo số 1627 ngày 27/2/2018 của UBND tỉnh gửi Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ thì khẳng định các giấy tờ pháp lý của tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và Bản án số 347/DSPT là có hiệu lực pháp luật.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 156/2016/HC-PT ngày 27/10/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2015/HC-ST ngày 30-6-2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; Bản án dân sự phúc thẩm số 347/2005/DSPT

ngày 22-9-2005 của Tòa phúc thẩm- Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đã công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp của gia đình ông L theo các Quyết định số 704/QĐ.UBT, Quyết định số 1005/QĐ-UB và Quyết định số 1044/QĐ.UB ngày 08-11-2000 của UBND thị xã Bà Rịa là đã có đủ căn cứ đúng pháp luật, nên đã bác khiếu nại tiếp của ông Nghiệp.

-Các quyết định nói trên của UBND tỉnh Đồng Nai và quyết định của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu được ban hành đúng trình tự, thủ tục của pháp luật, có căn cứ các kết quả xác minh của các cơ quan chuyên môn, có hiệu lực thì phải được các cơ quan Nhà nước tôn trọng, chấp hành nghiêm túc.

-Ngoài ra, các Báo cáo số 201/BC-UBND ngày 19/10/2017, số 3100/BC- TTCP ngày 12/12/2017; Công văn số 1627/UB-VP ngày 27/02/2018 gửi Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ thì UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu thừa nhận việc công nhận diện tích 5.000m² đất ở. Nhưng sau đó lại đề nghị kháng nghị 02 bản án hành chính sơ và phúc thẩm nói trên vì cho rằng các quyết định hành chính sai pháp luật là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông L.

Đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định số 1486/QĐ-UBND. Buộc cơ quan Nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan Nhà nước thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật để giải quyết dứt điểm quyền lợi hợp pháp cho gia đình ông L đã được công nhận hơn 30 năm qua.

Người bị kiện - Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu trình bày:

Quá trình giải quyết liên quan đến khởi kiện của Ông Trương Hoàng L:

UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 704/QĐ.UBT về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Mỹ B có nội dung: “ Bà Trần Mỹ B được thừa hưởng quyền lợi hợp pháp trên diện tích 5.000m² trong tổng diện tích 10.000m² đất thổ cư (nằm trong diện tích 28.960m²). Giao cho bà Trần Mỹ B 2.500m² đất mặt tiền (Trong tổng số 5.000m² để trực tiếp quản lý và sử dụng vào nhu cầu của gia đình theo đúng quy hoạch và quy định của pháp luật, 2.500m² còn lại, những gia đình và đơn vị đang sử dụng hợp pháp thì tiến hành thương lượng với bà Trần Mỹ B trên cơ sở có lý, có tình.

Trong khi Quyết định số 704/QĐ.UBT nêu trên chưa được thực hiện xong, do bà Trần Mỹ B chưa thương lượng được với Trạm cơ khí nông nghiệp và một số hộ dân đang sử dụng đất tại khu vực này, thì năm 1995, bà Trần Mỹ B chết. Ông Trương Hoàng L là người thừa kế của bà Trần Mỹ B tiếp tục khiếu nại.

Ngày 02/5/1998, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1005/QĐ-UB về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Hữu Ngà và ông Trương Hoàng L có nội dung công nhận Quyết định số 704/QĐ-UBT nêu trên là đúng.

Ngày 08/11/2001, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 9556/QĐ-UB thu hồi 15.831m² đất trong đó có 1.361,1m² đất của Ông Trương Hoàng L (thuộc phần diện tích 5.000m² đã công nhận cho bà Trần Mỹ

B theo Quyết định số 704/QĐ-UBT ngày 09/5/1990 của UBND tỉnh Đồng Nai) để xây dựng đường Bạch Đ nổi dài.

Ngày 26/3/2002, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1947/QĐ-UB về việc phê duyệt kinh phí bồi thường cho hộ Ông Trương Hoàng L với số tiền 417.391.790 đồng. Trong đó có bồi thường đất thổ cư là 300m². Ông Trương Hoàng L không đồng ý, yêu cầu được bồi thường diện tích 1.061m² còn lại là đất ở.

Ngày 01/12/2005, Ông Trương Hoàng L có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) đất diện tích 2.183,6m² với mục đích sử dụng là đất ở. Sau đó, do chưa được xét cấp giấy CNQSD đất nên Ông Trương Hoàng L tiếp tục có nhiều đơn khiếu nại.

Quá trình giải quyết vụ việc khiếu nại của Ông Trương Hoàng L, do có vướng mắc trong việc xác định loại đất nên ngày 25/12/2006, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 2610/STNMT-QLĐĐ gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường xin ý kiến hướng dẫn thực hiện.

Ngày 22/11/2007, Bộ Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 4633/BTNMT-ĐKTKĐĐ về việc hướng dẫn việc cấp giấy CNQSD đất cho Ông Trương Hoàng L có nội dung:

“2. Do nội dung của Quyết định số 704/QĐ-UBT xác định loại đất ở đối với toàn bộ diện tích đất của bà B (5000m²) là không đúng quy định nên khi xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông Trương Hoàng L, diện tích đất ở phải được xác định như sau:

a) Đối với thửa đất hiện đang sử dụng vào mục đích nông nghiệp hoặc mục đích chuyên dùng thì cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng thực tế đang sử dụng;

b) Đối với các thửa đất đang sử dụng vào mục đích làm nhà ở và các công trình phục vụ đời sống thì được xác định là diện tích đất ở;

c) Đối với các thửa đất vườn, ao gắn liền với nhà ở trong cùng một thửa đất thì tổng diện tích đất ở công nhận cho gia đình Ông Trương Hoàng L được xác định bằng hạn mức công nhận đất ở của địa phương theo quy định tại khoản 4 Điều 87 của Luật Đất đai trừ đi phần diện tích đất của các thửa này đã được bồi thường theo giá đất ở khi Nhà nước thu hồi đất để mở đường giao thông;

3. Đối với phần diện tích đất của gia đình ông L (trong tổng số 5.000m² nêu tại Quyết định số 704/QĐ-UBT) mà Nhà nước đã thu hồi và bồi thường trước ngày Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai có hiệu lực thi hành thì không hồi tố...

Ngày 16/01/2012, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Văn bản số 245/UBND-VP về việc báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ “*xem xét theo thẩm quyền, thu hồi, hủy bỏ các Quyết định công nhận đất thổ cư cho gia đình*

bà Trần Mỹ B”.

Ngày 26/3/2012, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 1939/VCPCP-KNTN truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Ph: “Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo thẩm quyền kiểm tra, rà soát lại vụ việc để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật; trường hợp có vướng mắc thì báo cáo, xin ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, giải quyết xong trong tháng 4/2012 và báo cáo Thủ tướng Chính phủ”.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã giao Thanh tra tỉnh tham mưu giải quyết. Ngày 21/7/2014, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 1486/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 1005/QĐ-UB.

Ngày 04/8/2014, Ông Trương Hoàng L có đơn khởi kiện và ngày 20/11/2014, Ông Trương Hoàng L có đơn khởi kiện bổ sung, yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1486/QĐ-UBND. Vì ông Trương Hoàng L cho rằng đã hết thời hiệu xem xét giải quyết lại Quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng số 1005/QĐ-UB theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 67/1999/NĐ-CP ngày 07/8/1999 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại, tố cáo năm 1998 và buộc UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giải quyết dứt điểm khiếu nại về bồi thường cho gia đình ông L khi thu hồi, giải tỏa xây dựng đường Bạch Đ nổi dài từ năm 2002.

* Nhận xét và kiến nghị:

- Nhận xét:

+ Về giấy tờ thể hiện loại đất của ông Trương Hoàng L hiện đang khởi kiện: Theo Trích lục địa bộ của Ty Địa địa Phước T cấp ngày 26/10/1973 thì toàn bộ diện tích 28.960m² đất của cụ Huỳnh Thị Tr là đất ruộng.

Đồng thời, theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 30-HĐBT ngày 23/3/1989 của Hội đồng Bộ trưởng hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 1987 quy định về đất ở như sau:

“1. Đất ở của mỗi hộ vùng nông thôn bao gồm đất để làm nhà ở và các công trình khác phục vụ cho đời sống và sản xuất gia đình

2. Đất ở của mỗi hộ vùng thành thị gồm đất để làm nhà ở và các công trình phục vụ cho sinh hoạt...”.

Như vậy, Quyết định số 704/QĐ.UBT công nhận toàn bộ diện tích 5.000m² thuộc quyền sử dụng của bà Trần Mỹ B đất thổ cư là không đúng; Quyết định số 1005/QĐ-UB công nhận Quyết định số 704/QĐ.UBT cũng không đúng.

- Về căn cứ để Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 xem xét giải quyết lại khiếu nại:

+ Căn cứ Điều 96 Bộ Luật Dân sự năm 2005 quy định về chia pháp nhân thì UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có quyền và nghĩa vụ đối với Quyết định số

704/QĐ-UBT UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có quyền điều chỉnh Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 20 Nghị định 75/NĐ-CP ngày 03-10-2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011: *“Khi phát hiện việc giải quyết khiếu nại vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức hoặc có tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ việc khiếu nại, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu người có thẩm quyền giải quyết lại vụ việc...”*.

Ngày 16/01/2012, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Văn bản số 245/UBND-VP báo cáo kiến nghị Thủ tướng Chính phủ *“xem xét theo thẩm quyền, thu hồi, hủy bỏ các Quyết định công nhận đất thổ cư cho gia đình bà Trần Mỹ B”*.

Ngày 26/3/2012, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 1939/VCPCP-KNTN truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Ph: *“Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo thẩm quyền kiểm tra, rà soát lại vụ việc để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật; trường hợp có vướng mắc thì báo cáo xin ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, giải quyết xong trong tháng 4-2012 và báo cáo Thủ tướng Chính phủ”*. Như vậy, Phó Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xem xét giải quyết lại việc giải quyết khiếu nại.

Mặt khác, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại phải áp dụng pháp luật có hiệu lực tại thời điểm giải quyết khiếu nại. Do đó, việc Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1486/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung Điều I Quyết định số 1005/QĐ-UB là đúng quy định của pháp luật.

- Kiến nghị:

Từ quá trình giải quyết và những nhận xét nêu trên, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên xử:

Không chấp nhận đơn khởi kiện của Ông Trương Hoàng L về các yêu cầu:

+ Hủy Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

+ Buộc UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giải quyết khiếu nại về việc phê duyệt kinh phí bồi thường quyền sử dụng đất khi thu hồi, giải tỏa xây dựng công trình đường Bạch Đ.

Quá trình giải quyết vụ án:

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2015/HCST ngày 30/6/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Bản án hành chính phúc thẩm số 156/2016/HC-PT ngày 27/10/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử hủy Quyết định số 1486/QĐ – UBND ngày 21/7/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 15/02/2017, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Đơn đề nghị xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án phúc thẩm số 156/2016/HC-PT ngày 27/10/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 10/5/2019, Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao ban hành Quyết định kháng nghị số 11/2019/KN-HC kháng nghị Bản án phúc thẩm số 156/2016/HC-PT ngày 27/10/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 22/2019/HC-GĐT ngày 09/10/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quyết định:

“1. Chấp nhận kháng nghị số 11/2019/KN-HC ngày 10-5-2019 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 156/2016/HC-PT ngày 27/10/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2015/HCST ngày 30/6/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu”.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2020/HC-PT ngày 22 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quyết định:

Áp dụng Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Trương Hoàng L về việc “Yêu cầu hủy Quyết định số 1486/QĐ – UBND ngày 21-7-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện giải quyết khiếu nại của ông L về quyền lợi hợp pháp liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở; Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường quyền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi, giải tỏa xây dựng công trình Đường Bạch Đ”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/6/2020, người khởi kiện Ông Trương Hoàng L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2020/HCST ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Buộc UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thu hồi hủy bỏ Quyết định 1486/QĐ-UBND ngày 21/7/2014; Buộc UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chỉ đạo thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 5.000m² đất ở căn cứ theo quy định và căn cứ theo Bản án dân sự phúc thẩm số 347/2005/DSPT ngày 22/9/2005 của Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 704/QĐ.UBT ngày 09/5/1990

của UBND tỉnh Đồng Nai.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Trương Hoàng L trình bày: Cha, mẹ ông Trương Hoàng L là bà Trần Mỹ B và ông Trương Văn Ch đã chết. Ngoài ông L ra thì bà B và ông Ch còn có những người con khác là bà Trương Kim T, bà Trương Thị Kim D, ông Trương Văn Th, ông Trương Hoàng L1, bà Trương Kim T1, những người con này ủy quyền cho ông L đi khiếu nại với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đối với các quyết định nêu trên. Khu đất 5.000m² của gia đình ông L do được thừa kế của ông bà để lại. Tại các quyết định trước đã xác định khu đất này đã là đất thổ cư. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành các Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 và Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 sửa đổi Điều 1 Quyết định số 704/QĐ-UBT ngày 09/5/1990 của UBND tỉnh Đồng Nai là trái quy định pháp luật, gây thiệt hại cho gia đình ông L. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy các quyết định 1486/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 và Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nêu trên, giải quyết dứt điểm vụ việc của gia đình ông L, hoặc hủy bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện - Ông Phan Văn M trình bày: Ông Trương Hoàng L kiện quyết định 1486/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quyết định này không phủ nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông L mà chỉ xem xét xác định lại loại đất. Việc này đã được Tòa án nhân dân tối cao xử giám đốc thẩm công nhận là đúng quy định pháp luật. Do trong quá trình xem xét, ban hành Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có sơ suất nên bà B đã chết, nhưng quyết định vẫn điều chỉnh đối với vợ chồng bà B. Do đó, ngày 25/01/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 209/QĐ-UBND để điều chỉnh lại Quyết định số 1486. Ông L đã cho rằng mình là người đại diện của cho những người thừa kế của gia đình, nên việc ban hành Quyết định số 209/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không làm ảnh hưởng gì đến quyền thừa kế của ông L. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Xét thấy Quyết định số 1005/QĐ – UB ngày 02/5/1998 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ảnh hưởng đến quyền của bà B, không phù hợp với quy định của pháp luật. Sau đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành các Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 và Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 sửa đổi Điều 1 Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 là không phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2020/HC-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ án phí đương sự thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm có một số đương sự vắng mặt, nhưng các đương sự này đã ủy quyền cho người khác tham gia phiên tòa hoặc có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Quyết định bị khởi kiện và quyết định liên quan được ban hành đúng trình tự, thủ tục, hình thức, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[1.4] Ông L khởi kiện yêu cầu hủy quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, trong đó có nội dung *“Việc xác định loại đất của diện tích 5.000m² thì căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy định của pháp luật về đất đai tại thời điểm xác lập quyền sử dụng đất cho gia đình bà Trần Mỹ B”*. Ngày 25/01/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 209/QĐ-UBND về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có nội dung *“Việc xác định loại đất có diện tích 5.000m² thì căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy định của pháp luật về đất đai tại thời điểm xác lập quyền sử dụng đất cho người thừa kế hợp pháp của bà Trần Mỹ B và ông Trương Văn Ch”*.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành sau khi bà B và ông Ch chết, nhưng nội dung quyết định vẫn điều chỉnh quyền và nghĩa vụ của bà B là không phù hợp với thực tế, nên Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 để điều chỉnh lại cho phù hợp với thực tế.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Trần Mỹ B chết ngày 22/9/1995, ông Trương Văn Ch chết ngày 10/10/2013. Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tác động đến đối tượng khác so với Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nghĩa là tác động đến những người thừa kế của bà B, ông Ch, chứ không còn tác động đến bà B và chồng bà B là ông Ch. Tại phiên tòa phúc thẩm ông L trình bày ngoài ông L ra thì bà B và ông

Chcòn có những người thừa kế hợp pháp khác gồm bà Trương Kim T, bà Trương Thị Kim D, ông Trương Văn Th, ôngTrương Hoàng L1, bà Trương Kim T1. Do đó, cần thiết phải đưa những người thừa kế của bà B còn lại vào tham gia tố tụng thì mới đúng quy định của pháp luật. Đây là tình tiết mới phát sinh trong vụ án tại phiên tòa phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông L cho rằng theo Quyết định số 704/QĐ.UBT của UBND tỉnh Đồng Nai ngày 09/5/1990 và Quyết định số 1005/QĐ.UBT ngày 02/5/1998 đã xác định phân đất 5.000m² là đất thổ cư và trước mắtỦy ban giao cho bà Trần Mỹ B2.500m²/5.000m²đất mặt tiền để trực tiếp quản lý và sử dụng vào nhu cầu của gia đình. Phần đất mặt tiền này khi đó có rất nhiều hộ dân đang sử dụng. Phần đất còn lại2.500m²/5.000m²khi đóchưa thực hiện được việc giao đất là vigia đình ông Lchưa thỏa thuận bồi thường xongcho 05 hộ dân và Hợp tác xã cơ khí đang cư ngụ trên đất.Sau đó, ông L tiếp tục thực hiện bồi thường cho 05 hộ dân này và Hợp tác xã cơ khí (Công ty dịch vụ sản xuất thương mại Bà Rịa) 200.000.000 đồng thì mới được nhận đủ 5.000m² đất nêu trên.Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L trình bày Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 và Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàulại xác định 5.000m² đất được nêu trong quyết định nêu trên là đất ruộng là thiệt thòi cho gia đình ông, vì khi gia đình ông nhận lại toàn bộ diện tích đất này thì hiện trạng khu đất không còn là đất ruộng, mà là đất ở, cáchộ dân và xí nghiệp cơ khí đã san lấp toàn bộ diện tích đất tạo mặt bằng thành nền nhà, xây nhà ở trong thời gian rất dài và làm nhà xưởng sản xuất của Hợp tác xã cơ khí. Khi nhận lại diện tích đất này thì ông L phải bồi hoàn nhiều khoản tiền cho các hộ dân và Hợp tác xã.

[2.2] Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho rằng theoTrích lục địa bộ của Ty Điện địa tỉnh Phước T (chế độ cũ) lập ngày 26/10/1973 thì toàn bộ diện tích đất 28.960m² của cụ Huỳnh Thị Tr là đất ruộng;theo bản đồ hiện trạng sử dụng đất của Trung tâm đo đạc bản đồ trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu thực hiện (hoàn thành ngày 15/10/1997) đến năm 1997 thì diện tích đất 5.000m² nêu trên chỉ có 605m² đất ở, còn lại gồm nhiều loại đất chuyên dùng như đất ao, đất vườn quả, đất hoang, đất thủy lợi và đây là căn cứ để Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 và Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 25/01/2021.

[2.3]Theo quy định tại khoản 2 Điều 28 của Nghị định số 30-HĐBT ngày 23/3/1989 của Hội đồng Bộ trưởng hướng dẫn thi hành Luật Đất Đai năm 1987, quy định về đất ở như sau:

“1. Đất ở của mỗi hộ dân vùng nông thôn bao gồm đất để làm nhà ở và các công trình khác phục vụ cho đời sống và sản xuất gia đình.

2. Đất ở của mỗi hộ vùng thành thị gồm đất để làm nhà ở và các công trình phục vụ cho sinh hoạt...”

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Luật Đất đai năm 2003 quy định:

“Căn cứ để xác định loại đất trên thực địa

Việc xác định loại đất trên thực địa theo các căn cứ sau đây:

1. Theo hiện trạng sử dụng đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt;

2. Theo quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;”

Tại khoản 1 Điều 143 Luật Đất đai năm 2013 quy định:

“Đất ở do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng tại nông thôn gồm đất để xây dựng nhà ở, xây dựng các công trình phục vụ đời sống, vườn, ao trong cùng thửa đất thuộc khu dân cư nông thôn, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.”

Tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 181/NĐ-CP ngày 26/10/2004 của Chính phủ quy định:

“Phân loại đất

1. Loại đất, mục đích sử dụng đất của mỗi thửa đất được xác định theo một trong các căn cứ sau:

a) Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho người đang sử dụng đất được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất;

c) Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với trường hợp không phải xin phép chuyển mục đích sử dụng đất;

d) Đất đang sử dụng ổn định phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt;

đ) Đối với trường hợp chưa có căn cứ quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này thì căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất ổn định, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh xác định loại đất, mục đích sử dụng đất.”

Tại khoản 1 Điều 144 Luật Đất đai năm 2013 quy định:

“Đất ở tại đô thị bao gồm đất để xây dựng nhà ở, xây dựng các công trình phục vụ đời sống, vườn, ao trong cùng một thửa đất thuộc khu dân cư đô thị, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”.

Như vậy, để xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 và Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ

tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì cần phải làm rõ 5.000m² đất nêu trên thực tế có còn sử dụng làm ruộng, đất ao, đất vườn quả, đất hoang, đất thủy lợi như trình bày của người bị kiện hay đã được san lấp, sử dụng vào mục đích khác như xây nhà ở, xây nhà xưởng... Cũng cần phải làm rõ có việc khi nhận lại 5.000m² đất này thì gia đình ông L có phải bồi hoàn cho các hộ dân lấn chiếm đất và Hợp tác xã (Công ty dịch vụ sản xuất thương mại Bà Rịa) như ông L trình bày hay không? từ đó mới có đường lối giải quyết vụ án đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người khởi kiện.

[3] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của Ông Trương Hoàng L, hủy bản án sơ thẩm do có chứng cứ mới mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể khắc phục được

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trương Hoàng L không phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 241 luật Tổ tụng hành chính 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2020/HC-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trương Hoàng L không phải chịu. Trả cho Ông Trương Hoàng L 300.000 đồng theo Biên lai nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006965 ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (1)
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (1)
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (1)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- NTTAM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huỳnh